TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

Bà Nguyễn Thị Chuyên;

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ, sinh năm 1999, tại xã Yên L, huyện Phú L, tỉnh Thái N; nơi thường trú: tại xóm Ốc, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nơi ở hiện nay: xóm Na Mụ, xã Yên L, huyện Phú L, tỉnh Thái N**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Sán Chí;** giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Quốc (đã chết) và bà Trạc Thị Hải, sinh năm 1972; có vợ là Bùi Thị Nhỡ, sinh năm 2001; có 01 con chung, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thuý Hằng, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Hợi, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 25/10/2024, tại tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác Công an huyện Phú L phối hợp với Công an thị trấn Đu làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, phát hiện, bắt quả tang Trần Quốc Đ có biểu hiện nghi vấn, liên quan đến ma tuý. Tiến hành kiểm tra, thu giữ: Trong túi quần bên trái Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong vào bì ký hiệu Đ1; trong túi quần bên phải Đ đang mặc 01 gói giấy màu trắng có chữ in màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong vào bì ký hiệu Đ2. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, loại điện thoại bàn phím đã qua sử dụng, lắp sim số 0326.827.624, niêm phong vào bì ký hiệu Đ3. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại xóm Na Mụ, xã Yên L, huyện Phú L, không phát hiện, thu giữ gì có liên quan đến ma tuý.

Cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định:

- Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 thu giữ của Đ có khối lượng 0,311 gam, niêm phong vào bì ký hiệu A1 gửi giám định chất ma tuý.

- Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Đ2 thu giữ của Đ có khối lượng 0,046 gam, niêm phong vào bì ký hiệu A2 gửi giám định chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 1129 ngày 02/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine; khối lượng là 0,311 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine; khối lượng là 0,046 gam.

Quá trình điều tra, đã xác định: Khoảng 11 giờ ngày 25/10/2024, Trần Quốc Đ đang ngồi chơi tại khu vực thị trấn Đu, huyện Phú L, thì nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0343.703.872 đến số thuê bao 0326.827.624 của Đ, hỏi mua "một phân" ma tuý loại Heroine với giá 400.000 đồng. Đ đồng ý và hẹn giao ma tuý tại khu vực điểm xe buýt gần cổng Trung tâm văn hoá huyện Phú L. Sau đó, Đ một mình đi bộ đến khu vực cổng chợ Đu, huyện Phú L, gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ, 01 gói ma tuý loại Heroine, được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, với giá 300.000 đồng. Mua xong, Đ lấy một ít ma tuý vừa mua được gói vào mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc, số ma tuý còn lại, Đ cất vào túi quần bên trái đang mặc và đi đến điểm hẹn để bán ma tuý kiếm lời. Khi đi

đến khu vực tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú L thì bị tổ công tác Công an huyện Phú L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Ngày 19/11/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú L đã tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn trên điện thoại thu giữ của Đ. Qua kiểm tra xác định: có 08 tin nhắn từ số thuê bao 0343.703.872 gửi đến số thuê bao 0326.827.624 của Đ có nội dung liên quan đến hoạt động giao dịch, mua bán ma túy.

Qua xác minh tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Vietel, chủ của số thuê bao 0343.703.872 là của Công ty TNHH dịch vụ viễn thông và thương mại Tân Đức; địa chỉ: xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mà không xác định được người đang sử dụng số thuê bao trên; do đó, không có căn cứ để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,297 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định vụ Trần Quốc Đ; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu Đ1 và vỏ giấy gói thu giữ ban đầu của Đ; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,035 gam mẫu A3 và vỏ bao gói mẫu A3 hoàn trả sau giám định vụ Trần Quốc Đ; 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu Đ2 và vỏ giấy gói thu giữ ban đầu của Đ; 01 bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ITEL vỏ màu xanh, đen đã cũ, trên máy gắn số sim 0326.827.624, số IMEI1 359786951896084, số IMEI2 359786951896092, thu giữ của Đ. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSPL, ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Quốc Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136; 929 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều

251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vỏ bì niêm phong và giấy gói cùng với số ma túy thu giữ được của bị cáo; tịch thu, sung công phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL vỏ màu xanh, đen đã cũ thu giữ của Trần Quốc Đ.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Lê Thúy Hằng trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, căn cứ điểm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Quốc Đ nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Quốc Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng anh Nguyễn Văn Hợi người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến đã có lời khai, ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến (anh Hợi) theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ, sơ đồ phát hiện bắt giữ đối tượng; bản kết luận giám định, các bản tự khai, tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 25/10/2024, tại tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú L, Trần Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép **0,357** gam ma tuý loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại xấu đến con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép để kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Trần Quốc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Quốc Đ là người đã sử dụng chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã cố ý mua chất ma túy để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính nên cần phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Quốc Đ thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia

đình thuộc diện hộ cận nghèo, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai về nguồn gốc số ma túy Heroine do mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết ở khu vực thị trấn Đu, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đặt mua ma túy của bị cáo Trần Quốc Đ qua số điện thoại 0343.703.872. Kết quả xác minh tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Vietel xác định: số điện thoại trên là của Công ty TNHH dịch vụ viễn thông và thương mại Tân Đức mà không xác định được người đang sử dụng số thuê bao trên; do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ, xử lý.

[7] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ITEL vỏ màu xanh, đen đã cũ thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Quốc Đ do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, cư trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khó khăn.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 293; 298; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Quốc Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,297 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu Đ1 và vỏ giấy gói;

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,035 gam mẫu A3 và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên ngoài ghi: 01 vỏ bì ký hiệu Đ2 và vỏ giấy gói.

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Trần Quốc Đ được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A5, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xanh, đen. Trên máy gắn sim số 0326.827.624, số IMEI1: 359786951896084, số IMEI2: 359786951896092.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/2025 lập ngày 26/4/2025 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú L).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Quốc Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú L;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú L;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Giang